



Yên Bái, ngày 10 tháng 05 năm 2018

## BÁO CÁO

### THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017 KẾ HOẠCH SXKD 2018

#### A. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh năm 2017. Căn cứ tình hình thực tế về thị trường và nhu cầu sử dụng sản phẩm của các khách hàng, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Ban Điều hành Công ty YVG báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2017 với những nội dung chính sau đây.

#### I. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Stt	Tên sản phẩm	ĐVT	TH 2016	Năm 2017			TH 2017 so với TH 2016 (8)=(6)/(4)
				KH	TH	% TH	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(8)=(6)/(4)
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>						
1	Đá Felspat thô	tấn	19.954	64.800	55.771	86%	279%
2	Felspat bột	tấn	-	-	113		
3	Felspat phong hoá	tấn	26.847	43.400	25.263	58%	94%
4	Nguyên liệu SX Graphit	tấn					
	- Graphit thô giàu	tấn	270	-	-		
	- Bùn thải sau tuyển	tấn	3.343	-	5.823		174%
5	Graphit bột vảy 85%C	tấn	-	-	117		
6	Graphit bột 80%C	tấn	344	480	533	125%	175%
7	Đất đá felspat thải loại	tấn	-	-	4.199		
8	Đá hoa trắng mỏ Đào Lâm						
	- Đá Block	m <sup>3</sup>	2.262	1.800	1.829	102%	81%
	- Đá nguyên liệu xẻ	m <sup>3</sup>	536	1.500	607	40%	113%
	- Đá nghiền bột	m <sup>3</sup>	30.245	15.000	22.957	153%	76%
<b>II</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ</b>						
1	Felspat bột	tấn	-	-	133		
2	Felspat phong hóa	tấn	26.487	43.400	24.652	57%	93%
3	Felspat thô	tấn	19.954	64.800	55.269	85%	277%
4	Graphit 80%C	tấn	388	500	566	113%	146%
5	Graphit 85%C	tấn	2	-	12		600%

7	Đất đá felspat thải loại	tấn	-	-	4.199		
8	Đá hoa trắng mỏ Đào Lâm						
	- Đá Block	m <sup>3</sup>	2.262	1.800	1.829	102%	81%
	- Đá nguyên liệu xẻ	m <sup>3</sup>	536	1.500	607	40%	113%
	- Đá nghiền bột	m <sup>3</sup>	30.245	15.000	22.957	153%	76%
<b>III</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>						
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	35.542	44.199	39.881	90%	112%
	<b>Trong đó:</b>						
	- Doanh thu bán hàng và tiêu thụ SP	Tr.đg	29.259	36.842	34.409	93%	118%
	- Doanh thu dịch vụ	Tr.đg	6.283	7.357	5.472	74%	87%
2	Doanh thu tài chính	Tr.đg	13.138	2.668	3.824	143%	29%
3	Thu nhập khác	Tr.đg	366	-	148		40%
4	Chi phí hoạt động SXKD	Tr.đg	34.808	40.514	36.174	89%	104%
5	Chi phí tài chính	Tr.đg	43	150	-		
6	Chi phí khác	Tr.đg	60	-	35		58%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	10.896	6.203	7.644	123%	70%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng /tháng	4,60	4,95	5,10	103%	111%
9	Các khoản nộp NSNN	Tr.đg	9.128	12.678	12.388	98%	136%

## II. Đánh giá chung về thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2017

Báo cáo tài chính Công ty YVG năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt hoàn thành ngày 27/03/2018 với các chỉ tiêu đạt được.

1. Tổng doanh thu và thu nhập khác: **43.853 triệu đồng**
2. Tổng chi phí: **36.209 triệu đồng**
3. Lợi nhuận trước thuế: **7.644 triệu đồng**
4. Thuế TNDN phải nộp: **220 triệu đồng**
5. Lợi nhuận sau thuế: **7.424 triệu đồng**

1. **Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD 2017:** Tổng doanh thu và thu nhập (không bao gồm doanh thu tài chính): **40.029 triệu đồng/44.199 triệu đồng** đạt 91% so với Kế hoạch. Trong đó:

**a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 39.881 triệu đồng/44.199 triệu đồng** kế hoạch, đạt 90% giảm so với Kế hoạch lý do:

➤ Doanh thu bán hàng và tiêu thụ sản phẩm **12.942 triệu đồng/14.773 triệu đồng** giảm 1.831 triệu đồng, đạt 88% Kế hoạch chủ yếu biến động các chỉ tiêu sau:

- ❖ Sản lượng Felspat phong hóa tiêu thụ **24.652 tấn/43.400 tấn** Kế hoạch giảm 18.748 tấn đạt 57%; tương ứng doanh thu **1.740 triệu đồng/2.769 triệu đồng** giảm 1.029 triệu đồng bằng 63% do sản phẩm được tận thu chủ yếu từ công tác bóc đất XD CB tại mỏ Hán Đà, tuy nhiên bị xen kẹp đất đá nhiều, chất

lượng không ổn định dẫn đến tiêu thụ chậm. Riêng mỏ dốc 6000 không tận thu được sản phẩm felspat phong hóa.

- ❖ Sản phẩm nhóm Graphit sản lượng tiêu thụ **543 tấn/500 tấn**, tăng 43 tấn tương ứng 108% KH, doanh thu **4.958 triệu đồng/4.450 triệu đồng**, tăng 505 triệu đồng và bằng 114% KH, trong năm 2017 chủ yếu tiêu thụ được là sản phẩm Graphit loại 80%C, sản phẩm Graphit 85% tồn kho tiêu thụ được 10 tấn/29 tấn. Do Xí nghiệp dừng sản xuất từ tháng 10, chủ yếu tập trung tiêu thụ hàng tồn kho (*Đến hết 31/12/2017 đã bán hết 100% sản phẩm graphit 80% tồn kho, graphit 85% tồn kho 19 tấn*).
- ❖ Sản phẩm đá Felspat thô sản xuất và tiêu thụ **55.269 tấn/64.800 tấn**, giảm 9.531 tấn bằng 85% KH đề ra. Doanh thu **6.139 triệu đồng/7.554 triệu đồng** giảm 1.415 triệu đồng bằng 81% KH. Do khi xây dựng kế hoạch tiêu thụ SP năm 2017 đã áp dụng giá bán cho 02 loại sản phẩm felspat tại mỏ Hán Đà: (i) Loại qua tuyển chọn có giá bán bình quân là 140.000 đồng/ tấn (*Công ty Cát Tường, Công ty Á Châu, Công ty Gia Huy...*); (ii) Loại không phải qua tuyển chọn là 100.000 đồng/tấn SP (*Công ty NHC, Công ty Hán Vũ...*). Tuy nhiên, do chất lượng thân quặng bị đập vỡ, xen kẹp nhiều mạch oxide sắt và biotit dẫn đến khó tuyển chọn nên không có sản phẩm để giao cho nhóm khách hàng lấy sản phẩm tuyển chọn mà chủ yếu giao sản phẩm cho nhóm khách hàng lấy sản phẩm không qua tuyển chọn (*39.686/52.800 tấn KH*).
- ❖ Sản phẩm đất đá thải loại: Là đất đá thải trong quá trình bóc đất XDCB mỏ, được bán cho khách hàng để thu hồi một phần chi phí bóc đất XDCB tại mỏ Hán Đà. Năm 2017, bán được **4.199 tấn** thu về **105 triệu đồng**.
- Doanh thu thương mại đạt **325 triệu đồng/ 1.000 triệu đồng** Kế hoạch, tương ứng 33%. Đây là khoản doanh thu từ hoạt động thương mại bán sản phẩm Graphit 80%C mua của Công ty cổ phần CARAT.
- Doanh thu dịch vụ vận chuyển đạt **1.410 triệu đồng/2.361 triệu đồng** Kế hoạch, giảm 951 triệu đồng bằng 60% KH đề ra do khi xây dựng kế hoạch, khối lượng hàng hóa vận chuyển và giao tại kho Công ty gạch men Thăng Long là 14.400 tấn, tuy nhiên Công ty gạch men Thăng Long dừng bảo dưỡng đến tháng 5 mới nhập hàng trở lại, mặt khác việc cấm các phương tiện vận chuyển lưu thông để sửa chữa mặt đường Hoàng Thi trong 02 tháng (tháng 07 và tháng 08/2017) làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng. Thực tế giao được 8.158 tấn đạt 56,6% KH đề ra.
- Doanh thu liên kết với Công ty Thanh Sơn **24.120 triệu đồng/24.953 triệu đồng**, giảm 833 triệu đồng, đạt 97% Kế hoạch, là do sản lượng Đá Block thực tế là **1.829m<sup>3</sup>/1.800m<sup>3</sup>** tăng 1,6% so với KH; sản lượng đá hộc (đá nghiền bột) thực hiện được **14.769m<sup>3</sup>/15.000m<sup>3</sup>** đạt 98,5% so với KH, riêng sản phẩm đá nguyên liệu xẻ thực hiện **607m<sup>3</sup>/1.500m<sup>3</sup>** bằng 40,5% so với KH. Doanh thu cho thuê máy móc thiết bị giảm 866 triệu do Thanh Sơn chỉ thanh toán tiền thuê máy móc thiết bị đến tháng 10/2017.

- Doanh thu liên kết với Công ty VINAKASAN (chỉ tính riêng cho thuê máy móc thiết bị): được **723 triệu đồng/752 triệu đồng**, giảm 29 triệu đồng bằng 96% so với Kế hoạch, là do trong năm Công ty VINAKASAN đã trả lại một số máy móc, thiết bị cho YVG.
- Doanh thu liên kết với Công ty cổ phần đá trắng YVN (cho thuê dây chuyền 5R) được **250 triệu đồng/300 triệu đồng** đạt 83% KH do YVN bắt đầu ký hợp đồng thuê dây chuyền 5R từ 01/03/2017.
- Doanh thu khác **111 triệu đồng/60 triệu đồng**, tăng 51 triệu đồng, bằng 185% KH đề ra do năm 2017 chỉ dự kiến doanh thu từ việc cho Công ty CP ĐT&TM Lục Yên thuê văn phòng, nhưng đến tháng 07/2017 Công ty TM Lục Yên đã thanh lý hợp đồng thuê văn phòng với số tiền 14 triệu đồng.

Ngoài ra trong năm công ty còn có các khoản doanh thu từ việc xử lý 113 tấn sản phẩm bột Felspat cho Công ty Sứ Viglacera Bình Dương là 36 triệu đồng; thanh lý vật tư tồn kho đã cũ hỏng, không có nhu cầu sử dụng được là 24 triệu đồng; thu 15 triệu đồng tiền làm đề án thăm dò mỏ cho HTX Suối Quyền và tiền cho Công ty TNHH MTV Hòa Hải thuê máy móc thiết bị là: 22 triệu đồng.

**b) Thu nhập khác: 148 triệu đồng** là thu nhập từ việc bán thanh lý tài sản cũ hỏng, không thể sử dụng và không còn nhu cầu sử dụng.

**2. Giá vốn hàng bán:** Thực hiện đạt **31.519 triệu đồng/34.137 triệu đồng** giảm 2.618 triệu đồng bằng 92% Kế hoạch đề ra (chiếm 79% doanh thu). Do: Giảm sản lượng khai thác đá Felspat, felspat phong hóa và giảm chi phí vận chuyển hàng đi tiêu thụ.

Riêng chi phí Khấu hao TSCĐ trích theo phương pháp đường thẳng, được quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính và Chi phí trả trước dài hạn phân bổ theo quy định là:

Bộ phận	ĐVT	Khấu hao TSCĐ	CP trả trước dài hạn	Tổng
- PX nghiên Văn Tiến	trđ	1.625	6	<b>1.631</b>
- PX Hán Đà	trđ	34	-	<b>34</b>
- Xí nghiệp đá Đào Lâm	trđ	689	46	<b>735</b>
- Bộ phận Văn phòng	trđ	45	269	<b>314</b>
- XN Graphit	trđ	-	251	<b>251</b>
- Mỏ Felspat Dốc 6000	trđ	-	6	<b>6</b>
- Mỏ Felspat Hán Đà	trđ	-	676	<b>676</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>trđ</b>	<b>2.393</b>	<b>1.254</b>	<b>3.647</b>

Các khoản chi phí phục vụ cho SXKD tại bộ phận nào được hạch toán trực tiếp vào giá thành cho sản phẩm sản xuất tại bộ phận đó.

**3. Chi phí tài chính: 0 triệu đồng** là dự kiến cho khoản chi phí đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ cho khoản tiền 150.000 USD mà Arihant Tiles & Marble PVT,.

LTD bảo lãnh cho Công ty Thanh Sơn ngày 01/10/2012 tại YVG và khoản tiền gửi ngoại tệ tại BIDV Yên Bái.

**4. Chi phí bán hàng:** thực hiện **239 triệu đồng/521 triệu đồng** giảm 282 triệu đồng bằng 46% Kế hoạch (bằng 0,6% tổng doanh thu). Giảm so với kế hoạch là do đã có lượng khách hàng thường xuyên tiêu thụ sản phẩm ổn định; đầu năm 2017 xây dựng kế hoạch đi công tác khách hàng tại Miền Nam và giao dịch với các khách hàng nhưng thực tế đã hoàn thành công việc qua trao đổi điện thoại, email. Các chuyến công tác khách hàng miền Bắc phòng Kinh doanh chủ động kết hợp cùng các chuyến công tác khác nhằm tiết kiệm chi phí.

**5. Chi phí QL doanh nghiệp: 4.415 triệu đồng/5.856 triệu đồng** giảm 1.441 triệu đồng bằng 75% so với Kế hoạch đầu năm 2017 (bằng 11% tổng doanh thu), lý do:

**a. Trích lập dự phòng 1.398 triệu đồng/484 triệu đồng** (Gồm có: trích lập dự phòng phải thu Công ty VINAKASAN: 342 triệu đồng, Công ty VLCL Thái nguyên: 142 triệu đồng)

Thực hiện theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số: 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Các khoản công nợ phải thu đã quá hạn từ 06 tháng trở lên và khó có khả năng thu hồi phải trích lập dự phòng theo vào cuối kỳ khi lập BCTC theo tỷ lệ quy định:

- *Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm trích lập 30% giá trị đối với khoản nợ;*
- *Quá hạn từ trên 1 năm đến dưới 2 năm trích lập 50% giá trị đối với khoản nợ;*
- *Quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm trích lập 70% giá trị đối với khoản;*
- *Quá hạn từ trên 3 năm trở lên trích lập 100% giá trị đối với khoản nợ.*

Theo hướng dẫn trên đây BCTC cuối năm 2017 đã trích lập theo quy định là **1.398 triệu đồng** tương đương với kết quả SXKD trong năm giảm đi **1.398 triệu đồng**. Các niên độ kế toán tiếp theo nếu Công ty thu hồi được các khoản phải thu đã trích lập này sẽ làm tăng lợi nhuận tương ứng của kỳ kế toán đó. Cụ thể các khoản trích dự phòng năm 2017:

- *Trích lập dự phòng từ khoản công nợ phải thu khách hàng: 346 triệu đồng;*
- *Trích lập từ khoản công nợ nội bộ, công nợ phải thu khác: 1.052 triệu đồng.*

**b. Hoàn nhập dự phòng: 1.122 triệu đồng.** Trong đó:

➤ Hoàn nhập dự phòng từ công nợ phải thu khách hàng: 219 triệu đồng

1. XN Sứ Thành Trung - Công ty Gạch men sứ Thanh Hải	20 trđ
2. Công ty CP MTC Yên Bái	80 trđ
3. Công ty CP Tập đoàn VLCL Thái Nguyên	70 trđ
4. Công ty TNHH Bích Hường	49 trđ

**Tổng cộng** **219 trđ**

➤ Hoàn nhập dự phòng từ công nợ phải thu nội bộ và phải thu khác: 903 triệu đồng

**c. Chi phí quản lý thực tế trong năm 2017 là: 4.139 triệu đồng/5.372 triệu đồng:** giảm so với Kế hoạch 1.233 triệu đồng (do tiết kiệm chi phí hành chính). Số thực hiện 4.139 triệu đồng gồm:

1. Tiền lương và các khoản chế độ cho người lao động (Tiền lương CBNV văn phòng, Thù lao HĐQT, BKS, thư ký Công ty)	1.744 trđ
2. Tiền thuê đất Văn phòng công ty	244 trđ
3. Tài sản cố định, chi phí trả trước	112 trđ
4. Trợ cấp thôi việc	511 trđ
5. Chi phí mỏ (Thăm dò, đánh giá tác động môi trường, photo tài liệu mỏ, đo vẽ cập nhật hiện trạng bản đồ các mỏ)	381 trđ
6. Văn phòng phẩm, đồ dùng dụng cụ, sửa chữa đồ dùng thiết bị, dụng cụ văn phòng	225 trđ
7. Công tác phí, xăng xe	201 trđ
8. Phí dịch vụ kiểm toán, bảo trì phần mềm kế toán, bổ sung dịch vụ phần mềm kế toán	97 trđ
9. Chi phí giao dịch, đối ngoại (tiếp khách, quà Tết...)	267 trđ
10. Chi phí bằng tiền khác ( ủng hộ, điện thoại, phô tô, công chứng, điện nước, ....)	357 trđ
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.139 trđ</b>

#### **Về công tác liên doanh liên kết:**

- a) Tại mỏ đá vôi trắng Đào Lâm với Công ty CP Khai khoáng Thanh Sơn:
- Phối kết hợp thực hiện công tác đảm bảo an toàn tài sản và người lao động.
  - Sau khi kết thúc Hợp đồng cho thuê máy móc thiết bị tại mỏ đá Đào Lâm, Công ty Thanh Sơn đã trả lại toàn bộ máy móc thiết bị thuê của YVG.
  - Hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động.
- b) Hợp tác tại mỏ fenspat dốc 6000 và Xí nghiệp Văn Tiến:
- Mỏ 6000:
    - + Trong năm 2017 và 4 tháng đầu năm 2018 công tác khai thác đảm bảo an toàn.
    - + Sản lượng khai thác quặng fenspat trong 6 tháng đầu năm 2017 đạt thấp do Vinakasan không bán được hàng, đến tháng 7/2017 YVG đã chấm dứt hợp đồng thuê Vinakasan khai thác tại mỏ 6000 và thuê Công ty NHC khai thác, sau khi NHC tiếp nhận mỏ đã tiến hành bóc đất XDCB mỏ và đã nâng sản lượng khai thác tại mỏ tuy nhiên do chất lượng mỏ không ổn định, các kẹp đá gai nhiều nên vẫn chưa đạt công suất theo giấy phép. Mặt khác, do điều kiện vị trí mỏ xa, chi phí vận chuyển lớn dẫn đến khó cạnh tranh về giá bán sản phẩm so với các đơn vị có mỏ tại Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Hòa Bình...
  - Xí nghiệp Văn Tiến:
    - + Năm 2017 công tác sản xuất của Vinakasan sản xuất cầm chừng do không bán được sản phẩm bột fenspat nghiền, thị trường gốm sứ có xu hướng chuyển dịch sang dùng cao lanh phong hóa có giá thành nguyên liệu rẻ hơn rất nhiều.
    - + Vận hành, bảo dưỡng dây truyền thiết bị hoạt động ổn định.
- c) Hợp tác với Công ty cổ phần đá trắng YVN:
- + Từ ngày 01/3/2017, Công ty YVN nhận thuê lại một phần diện tích, kho bãi nhà máy nghiền và dây truyền nghiền 5R, máy biến áp 630 KVA.

+ Sau khi nhận bàn giao YVN thực hiện bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo lại dây truyền nghiền 5R để nghiền bột CaCo<sub>3</sub> và lắp bổ sung thêm 01 máy nghiền 3R công suất 20.000 t/năm, hệ thống nhà kho sản phẩm diện tích 600 m<sup>2</sup>, xây dựng nhà điều hành SX diện tích 150 m<sup>2</sup>.

+ Tổng công suất dây truyền sau khi cải tạo và lắp thêm máy nghiền 3R: 40.000 t/năm.

### **III. Về các mặt quản lý điều hành năm 2017**

#### **1. Công tác quản lý, tổ chức doanh nghiệp:**

\* Công tác nhân sự: Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBCNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty.

Năm 2017, công tác tổ chức nhân sự đã ổn định, bộ máy gọn nhẹ, sắp xếp hợp lý, các phòng ban phân công nhiệm vụ cho CBCNV trong phòng theo chuyên môn, trình độ được đào tạo, bố trí sắp xếp công việc để đảm bảo người lao động có đủ việc làm và thu nhập ổn định, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ đối với người lao động. Trong năm 2017 công ty đã tiến hành đánh giá chất lượng cán bộ quản lý và từng bước xây dựng quy chế đánh giá năng lực cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, từ đó làm cơ sở, căn cứ để phân công nhiệm vụ cũng như điều chỉnh thu nhập cho người lao động.

Do ảnh hưởng chính sách liên quan đến chế độ người lao động từ năm 2016 có nhiều thay đổi, bên cạnh đó do ảnh hưởng từ việc thời hạn thuê đất tại nhà máy tuyển Graphit Trấn Yên hết hạn, công ty phải trả lại mặt bằng cho nhà nước và tiến hành tìm kiếm mặt bằng xây dựng nhà máy mới, lao động làm việc tại các đơn vị hợp tác với công ty xin nghỉ để sang làm việc tại đơn vị hợp tác và một số khác tìm nơi làm việc mới nên trong 2017 công ty đã giải quyết cho 43 CBCNV có nguyện vọng xin chấm dứt HĐLĐ, đồng thời tuyển dụng mới 05 lao động vào các vị trí nhân viên phòng kế toán; nhân viên phòng kế hoạch kỹ thuật và công nhân sản xuất tại mỏ Hán Đà. Biên chế tại ngày 01/01/2017 là 85 người và ngày 31/12/2017 là 47 người. Đến hết tháng 12/2017 còn 10 lao động làm việc tại XN Graphit đang chờ giải quyết chế độ do đã có đơn xin chấm dứt HĐLĐ trong quý I và quý II năm 2018.

\* Công tác tiền lương và chế độ chính sách: Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các quy định về chế độ tiền lương, chính sách cho người lao động. Xây dựng mức lương, điều chỉnh thu nhập cho CBCNV & xây dựng thang bảng lương áp dụng cho người lao động từ 01/01/2017. Xây dựng quy chế lương, quy chế tuyển dụng và các chế độ khác được đảm bảo đúng đủ theo quy định của nhà nước và điều kiện thực tế của Công ty cũng như tạo tiền đề thu hút thêm lao động có năng lực vào làm việc lâu dài tại công ty, khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên đang làm việc yên tâm công tác lâu dài.

\* Rà soát chức danh nghề, điều chỉnh thông tin, cộng nổi thời gian công tác cho CBCNV, đảm bảo chế độ quyền lợi cho người lao động. Đã đề nghị BHXH tỉnh Yên Bái giải quyết thẩm định lại sổ BHXH và cộng nổi thời gian công tác cho 01 trường hợp. Nhanh chóng kịp thời giải quyết đúng và đầy đủ các chế độ liên quan đến người lao động như Chế độ ốm đau, thai sản, chế độ phúc lợi khác theo quy định; Hưu trí, chấm dứt HĐLĐ tại Công ty... tư vấn, hỗ trợ về chế độ chính sách cho người lao động. Trong quý I/2018 đã Hoàn thành rà soát chức danh nghề, điều chỉnh thông tin, cộng nổi thời gian công tác, tiền lương cho CBCNV trong công ty và kết hợp BHXH

in, bàn giao sổ BHXH cho người lao động tự quản lý theo quy định của luật bảo hiểm hiện hành.

\* Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động được đảm bảo. Luôn duy trì hoạt động của ban an toàn, thường xuyên diễn tập về công tác an toàn phòng chống cháy nổ để chủ động trong các sự cố phát sinh (nếu có), trang bị bảo hộ lao động tùy theo yêu cầu của từng vị trí chức danh công việc. Cử người lao động tham gia các lớp tập huấn và thi sát hạch lấy chứng chỉ: Sử dụng vật liệu nổ, an toàn lao động - PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh công nghiệp, nghiệp vụ bảo vệ...

\* 100% người lao động trong công ty đều được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trường hợp người lao động làm công việc độc hại, nặng nhọc được kiểm tra thêm về mức độ tổn thương do tính chất công việc gây ra, hàng năm tiến hành đo môi trường lao động trong toàn công ty để người lao có môi trường làm việc đảm bảo, được công ty mua bảo hiểm thân thể, bảo hiểm có dịch vụ bảo hiểm cao giúp CBCNV yên tâm về chế độ chăm sóc sức khỏe.

\* Công tác an toàn môi trường làm việc: Công ty đã kết hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành đo và đánh giá về các thông số môi trường, theo dõi tình hình quan trắc môi trường của các nhà máy, các mỏ, đảm bảo môi trường tại các nhà máy và các khu vực xung quanh luôn đạt các tiêu chuẩn quy định trong giấy phép đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.

\* Hàng tháng Công ty đều tổ chức các cuộc họp giao ban để kịp thời đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác điều hành SXKD và đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2017.

## **2. Công tác quản lý sản xuất:**

- Định kỳ kiểm tra công tác an toàn lao động và thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất của các đối tác hợp tác tại các mỏ và nhà máy, tại các mỏ và Xí nghiệp sản xuất.
- Tăng cường giám sát chất lượng nguyên liệu trong quá trình khai thác và xuất bán cho khách hàng.
- Thường xuyên rà soát công tác an toàn và sử dụng VLNCN tại các mỏ.

## **3. Công tác phát triển thị trường.**

Năm 2017, đã tập trung vào một số công việc cụ thể như:

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm felspat phong hóa, đất đá thải loại tại mỏ Hán Đà nhằm tiết kiệm chi phí bóc đất XD CB mỏ, tăng hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- Gửi mẫu chào hàng để sản xuất bán công nghiệp trên dây truyền sản xuất của một số khách hàng và ký Hợp đồng cung cấp nguyên liệu ổn định trong năm 2017 cho Công ty TNHH NHC với sản lượng bình quân 3.500 - 4.000 tấn/ tháng, Công ty TNHH Châu Á sản lượng bình quân 300 - 500 tấn/ tháng, Công ty TNHH Thương mại & Vận tải Phúc Thuận với sản lượng 1.000 - 1.500 tấn/ tháng.
- Sản phẩm Graphit, ký các hợp đồng và xác nhận đơn đặt hàng của khách hàng với tổng khối lượng hàng hóa giao nhận là 568 tấn (đạt 117% KH năm).
- Cung cấp thông tin về tiêu chuẩn bột felspat nguyên liệu kính để bộ phận kỹ thuật điều chỉnh thiết bị máy móc sản xuất sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và chất lượng để tiếp tục cung cấp cho nhóm khách hàng sản xuất kính xây dựng (Công ty



TNHH Kính nổi Việt Nam, Công ty Kính nổi Viglacera, Nhà máy kính Trường Sơn...).

- Kinh doanh thương mại sản phẩm graphit để có sản phẩm đáp ứng nhu cầu của một số khách hàng truyền thống khi Xi nghiệp Graphit dừng hoạt động và bàn giao cho UBND huyện Trấn Yên vào tháng 10/2017.
- Không ngừng tìm kiếm cơ hội để hợp tác với các đơn vị có nhu cầu hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp nguyên liệu gốm sứ nhằm phát huy năng lực mở và thiết bị máy móc, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

#### **4. Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán:** Tập trung vào một số nội dung chính sau.

##### **4.1. Công tác thu hồi vốn, xử lý công nợ:**

Các khoản nợ phát sinh của nhóm khách hàng loại A được thanh toán theo đúng tiến độ. Tích cực thu hồi công nợ của các khoản công nợ tồn đọng của nhóm khách hàng loại B, nhóm khách hàng đã khởi kiện, trong năm 2017 thu hồi thêm 80 triệu đồng từ công nợ của nhóm khách hàng khởi kiện.

Để tăng cường công tác thu hồi các khoản công nợ khó đòi, năm 2017, Ban điều hành đã lập phương án trình HĐQT chấp thuận cho tiến hành khởi kiện đối với một số khách hàng có công nợ phát sinh từ trước năm 2012.

Việc giải quyết khoản nợ xấu với Công ty CP Công nghiệp nặng Cửu Long (phát sinh từ năm 2008 và 2009) gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm 2017, Công ty đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu đối chiếu nhưng không nhận được phản hồi từ phía khách hàng này. YVG đã gửi các văn bản xin ý kiến của các cơ quan như: Cục thuế tỉnh Yên Bái, Tổng cục thuế, Vụ chế độ kế toán kiểm toán - Bộ Tài Chính, Bộ Giao thông song vẫn chưa tìm ra hướng xử lý thích hợp cho khoản công nợ này.

(ĐVT: 1.000 đồng)

	Diễn giải	Dư đầu kỳ 01/01/2017		Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư cuối kỳ 31/12/2017	
		Nợ	Có			Nợ	Có
1	Khách hàng loại A	<b>5.838.990</b>	<b>226.939</b>	<b>44.192.062</b>	<b>43.742.813</b>	<b>6.270.317</b>	<b>209.016</b>
	<i>Khách hàng PS thường xuyên</i>	2.339.478	226.939	15.763.273	14.602.928	3.481.901	209.016
	<i>Cty CP Khai khoáng Thanh Sơn</i>	45.389		26.532.415	26.546.578	31.226	
	<i>CTY CP Vinakasan</i>	3.454.122		1.621.373	2.318.306	2.757.189	
	<i>Công ty CP Đá trắng YVN</i>			275.000	275.000	0	
2	Khách hàng loại B	663.777			20.000	643.777	
3	Khách hàng khởi kiện loại C	407.938			80.000	327.938	
4	Nợ xấu	7.754.063				7.754.063	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.664.770</b>	<b>226.939</b>	<b>44.192.062</b>	<b>43.842.813</b>	<b>14.996.097</b>	<b>209.016</b>

##### **4.2. Công tác đảm bảo vốn SXKD& Công tác tiết kiệm, chống lãng phí:**

Nhiều hạng mục công trình công ty tự tổ chức làm: như bóc đất đá XD CB tại mỏ Hán Đà, sửa chữa bảo dưỡng đường nội bộ tại thôn Hồng quân, xây đắp kè công, rãnh thoát nước tại mỏ Hán Đà, mục đích tiết kiệm chi phí. Chi phí bán hàng, chi phí QLDN thực hiện năm 2017 giảm so với năm 2016 và đặc biệt là CP QLDN bằng 70%

so với thực hiện năm 2016. Như vậy cho thấy rằng năm 2017 công ty đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi phí.

#### **4.3. Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính:**

Công ty đã thuê Công ty TNHH Kiểm toán An Việt tiến hành kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2017, công khai và minh bạch về mặt tài chính. Ngoài việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát của Công ty và Phòng Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Đầu tư Việt Phương thường xuyên kiểm tra hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư của đơn vị.

#### **4.4. Công tác Tài chính kế toán:**

Thực hiện theo chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo đúng quy định của Bộ Tài chính, kiểm soát các chi phí hoạt động của công ty theo qui định của nhà nước, nội qui của công ty trên cơ sở kế hoạch ngân sách hàng năm được phê duyệt. Quản lý tốt vốn, tài sản của Công ty, phân tích đánh giá nguyên nhân nhằm chỉ rõ các mặt hoạt động của công ty giúp cho HĐQT nắm được để có hướng chỉ đạo công ty hiệu quả. Định kỳ tháng, quý lập báo cáo nhanh kết quả hoạt động SXKD gửi Tập đoàn đầu tư Việt Phương, Ban điều hành công ty. Giúp cho HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo sản xuất kịp thời.

Công tác kế toán tài chính đảm bảo quy định của Công ty và chế độ chính sách, phát luật của Nhà nước như thực hiện đúng chế độ về thuế phí các loại thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo quản lưu trữ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán thuộc công việc kế toán theo đúng quy định, khoa học.

### **5. Công tác khác:**

#### **5.1. Các phương án đầu tư được HĐQT phê duyệt:**

- a. Thiết kế kỹ thuật thi công - Dự toán, Công trình Khai thác mỏ fenspat thuộc Dự án: “Đầu tư khai thác và chế biến mỏ fenspat thôn Hồng Quân, xã Hán Đà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái”.
- b. Phương án xin bổ sung vào quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản phần mở rộng mỏ đá vôi trắng Đào Lâm.
- c. Phương án hoàn thiện hồ sơ và thực hiện xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá hoa Cốc Há III.
- d. Phương án bổ sung vào quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản phần mở rộng và hoàn tất các thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ fenspat Dốc 6000.
- e. Phương án xin bổ sung vào quy hoạch và phương án xin bổ sung quy hoạch không đấu giá quyền khai thác đối với 02 điểm mỏ Graphite tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

#### **5.2. Kết quả đạt được:**

##### **\* Các hạng mục đã hoàn thành:**

- a. Về Thiết kế kỹ thuật thi công mỏ Hán Đà: Đã hoàn thành một số hạng mục như sau: Kho chứa VLNCN; Hoàn thiện ụ chắn trước cửa kho chứa VLNCN; Đường vận tải nội bộ, rãnh thoát nước mỏ Hán Đà; Phá dỡ khu văn phòng cũ và chuyển về sinh hoạt tại khu văn phòng mới; Xây dựng chòi bảo vệ; Xưởng sửa chữa; Nhà lưu giữ chất thải nguy hại; Hệ thống cọc tiêu biển báo; Lắp đặt hệ thống tưới đường vận tải giảm bụi; Lắp đặt mái che sân văn phòng; Hoàn thiện đập chắn thải và hố lắng; Lắp đặt cống qua đường vận tải nội bộ xuống moong

khai thác, lấp đặt công và mở rộng mặt đường một số đoạn từ ngã ba đường Hoàng Thi vào mỏ.

- b. Phương án xin bổ sung vào quy hoạch và phương án xin bổ sung quy hoạch không đấu giá quyền khai thác đối với 02 điểm mỏ Graphite tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đã có Giấy phép thăm dò khoáng sản số: 312/GP-BTNMT ngày 30/01/2018. Tiếp tục thi công đề án thăm dò và các bước tiếp theo để xin Giấy phép khai thác.

- c. Phương án hoàn thiện hồ sơ và thực hiện xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá hoa Cốc Há III.
- Đã thi công khoan thăm dò bổ sung và có báo cáo kết quả khoan, đánh giá trữ lượng đá hoa màu trắng trong khu vực thăm dò. Qua kết quả khoan thăm dò bổ sung và báo cáo kết quả thăm dò giai đoạn trước (năm 2008) đánh giá không khả thi nên không lập hồ sơ xin cấp phép.
  - Đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán mỏ đá hoa Cốc Há III.

**\* Hạng mục chưa hoàn thành:**

Phương án xin bổ sung vào quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản phân mở rộng mỏ đá vôi trắng Đào Lâm.

- Ngày 30/8/2017, UBND tỉnh Yên Bái có văn bản số: 1829/ UBND-TNMT, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị phê duyệt khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tại điểm có đá vôi trắng thuộc thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái;
- Ngày 28/09/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số: 5125/BTNMT-ĐCKS trả lời UBND tỉnh Yên Bái. Hiện đang chờ kết quả điều tra đánh giá của Bộ TN&MT theo Quyết định số: 2847/QĐ-BTNMT ngày 05/12/2015.

**5.3. Phương án tạm dừng triển khai:**

Tạm dừng phương án bổ sung vào quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản phân mở rộng và hoàn tất các thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ fenspat Dốc 6000 do chất lượng quặng thấp, bị xen kẹp nhiều, trữ lượng không nhiều, cự ly vận tải từ mỏ về nhà máy xa, đồng thời chi phí xin cấp mỏ lớn không có khả năng thu hồi vốn.

**B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018.**

**I. Những khó khăn và thuận lợi**

**1. Về thuận lợi:**

- Thị trường sản xuất vật liệu xây dựng đã dần trở lại ổn định, nhà máy sản xuất gạch ốp lát, sứ vệ sinh tiêu thụ sản phẩm tốt, một số nhà máy đầu tư mới & nâng công suất.
- Có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm fenspat thô và fenspat phong hóa tại mỏ Hán Đà ổn định với một số khách hàng.
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại mỏ đá vôi Đào Lâm với Công ty CP Khai khoáng Thanh Sơn được gia hạn thêm 5 năm đã giảm áp lực về vốn, tính thanh khoản của các nhóm hàng này tương đối ổn định.
- Các phòng ban, xí nghiệp đã xây dựng kế hoạch ngân sách 2018 sát với thực tế,

được HĐQT xem xét để làm cơ sở kiểm soát chi phí & chủ động kế hoạch sản xuất.

- Chủ động được nguồn vốn, không phải vay ngân hàng, đặc biệt là có sự ủng hộ mạnh mẽ của các cổ đông và cán bộ nhân viên toàn công ty, tăng cường kiểm soát chi phí.

## 2. Về khó khăn:

- Doanh thu và lợi nhuận năm 2018 giảm do không còn doanh thu từ sản phẩm graphit và doanh thu cho Công ty Thanh Sơn thuê máy móc thiết bị tại mỏ Đào Lâm.
- Hoạt động SXKD của Công ty YBB còn nhiều khó khăn, dẫn đến chưa được nhận khoản lợi nhuận được chia từ YBB.
- Chi phí đầu tư tăng lên do ảnh hưởng của thông tư 158/2016/NĐ-CP quy định về việc lắp đặt trạm cân & camera giám sát tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác, trách nhiệm phúc lợi cộng đồng.
- Chính sách thuế phí liên quan đến hoạt động khoáng sản liên tục thay đổi.

## 3. Kế hoạch SXKD năm 2018 và tình hình thực hiện trong 4 tháng đầu năm.

Stt	Tên sản phẩm	ĐVT	TH 2017	Kế hoạch 2018	Ước TH 4 tháng	Ước còn phải TH	Tỷ lệ (%)	
							KH 2018/TH2017	Ước TH/KH
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(4)/(3)	(8)=(5)/(4)
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>							
1	Felspat phong hóa	tấn	25.263	40.600	5.001	35.599	161%	12%
2	Felspat thô	tấn	55.771	75.000	16.411	58.589	134%	22%
3	Felspat bột	tấn	113	-	-	-		
4	Nguyên liệu bùn thải sau tuyển Graphit	tấn	5.823	-	-	-		
5	Graphite 80%C	tấn	533	-	-	-		
6	Graphite 85%C	tấn	117	-	-	-		
7	Đất đá felspat thải loại	tấn	4.199	-	3.077			
8	Đá hoa trắng Đào Lâm							
	- Đá Block	m <sup>3</sup>	1.947	2.275	709	1.566	117%	31%
	- Đá nguyên liệu xẻ	m <sup>3</sup>	607	500	389	111	82%	78%
	- Đá nghiền bột	m <sup>3</sup>	22.597	15.600	5.715	9.885	69%	37%
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>							
1	Felspat phong hóa	tấn	24.652	40.600	5.001	35.599	165%	12%
2	Felspat thô	tấn	55.269	75.000	16.411	58.589	136%	22%
3	Felspat bột	tấn	113	-	-			
4	Graphite 80%C	tấn	566	-	144			
5	Graphite 85%C	tấn	12	-	2			

6	Đất đá felspat thải loại	tấn	4.199	-	3.077			
7	Đá hoa trắng Đào Lâm							
-	Đá Block	m <sup>3</sup>	1.829	2.275	709	1.566	124%	31%
-	Đá nguyên liệu xẻ	m <sup>3</sup>	607	500	389	111	82%	78%
-	Đá nghiền bột	m <sup>3</sup>	22.597	15.600	5.715	9.885	69%	37%
<b>III</b>	<b>Một số chỉ tiêu tài chính</b>							
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	39.881	40.542	13.158	27.384	102%	32%
	<b><u>Trong đó:</u></b>							
	- Doanh thu bán hàng và tiêu thụ SP	Trđ	13.017	12.877	12.603	274	99%	98%
	- Doanh thu dịch vụ	Trđ	26.864	27.665	555	27.110	103%	2%
2	Doanh thu tài chính	Trđ	3.824	2.340	1.264	1.076	61%	54%
3	Thu nhập khác	Trđ	148	1.282	1.282	-	866%	100%
4	Chi phí hoạt động SXKD	Trđ	36.174	38.661	12.534	26.127	107%	32%
5	Chi phí tài chính	Trđ	-	60		60	-	-
6	Chi phí khác	Trđ	35	-	5		-	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.644	5.443	3.165	2.278	71%	58%
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ ng/ tháng	5,1	6,0	5,2	-	100%	102%
9	Các khoản nộp NSNN	Trđ	12.178	14.920	2.995	11.925	123%	20%

Lợi nhuận trước thuế 4 tháng đầu năm 2018 ước đạt: **3.165 triệu đồng.** (Bao gồm thu nhập từ thanh lý tài sản cố định đã hết khấu hao và không có nhu cầu sử dụng là: 1.282 triệu đồng)

## II. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính năm 2018.

### 1. Biện pháp về tổ chức, quản lý doanh nghiệp:

Hiện tại tổng số cán bộ công nhân viên trong công ty là 39 người, với số lao động này cũng như tình hình sản xuất kinh doanh tại công ty, số CBCNV này cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ SXKD. Trong năm 2018 tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy trình quản lý:

- Xây dựng quy chế lương, thang bảng lương, phương án điều chỉnh thu nhập cho toàn thể CBCNV từ 01/01/2018 (theo nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017).
- Xây dựng bảng quy định về việc đánh giá định kỳ cán bộ, nhân viên. Mục đích đánh giá cán bộ, nhân viên để làm rõ kết quả làm việc, năng lực, phẩm chất cá nhân, làm căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với người lao động. Áp dụng đối với nhân viên và cán bộ quản lý: Đánh giá định kỳ 06 tháng /lần. Xây dựng phụ lục hướng dẫn, đánh giá và quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với nhân viên và cán bộ quản lý.

- Xây dựng tiêu chuẩn bình bầu danh hiệu tập thể, cá nhân: Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ của CBNV tiến hành bình xét, lựa chọn công bằng khách quan, toàn diện đối với tập thể và cá nhân có thành tích cao trong công việc.
- Xây dựng quy trình đào tạo/tập huấn...

Thực hiện tiết kiệm, giảm thiểu chi phí quản lý, chi phí hành chính. Tăng cường công tác an toàn VSLĐ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Tuyển dụng bổ sung các vị trí nhân sự còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của công ty trong giai đoạn tiếp theo.

## 2. Biện pháp tài chính - tín dụng - kế toán:

Tăng cường thu hồi công nợ khách hàng và tạm ứng cá nhân, định kỳ lập Biên bản đối chiếu xác nhận công nợ phải thu, phải trả với các đối tượng khách hàng, quản lý chặt chẽ dòng tiền.

Nắm bắt kịp thời các chính sách về thuế, phí và các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị nhằm hạn chế tối đa các rủi ro do vi phạm các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Về việc trích khấu hao TSCĐ thực hiện theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC.

Đối với chi phí trả trước dài hạn tùy vào tính chất mức độ của từng loại chi phí để chọn phương pháp phân bổ và được phân bổ cho từng loại sản phẩm, bộ phận sử dụng.

Đối với chi phí trả trước ngắn hạn chỉ liên quan đến năm hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí SXKD trong năm đó. Quản lý tài sản, tiền vốn của đơn vị hiệu quả không gây tổn thất, thất thoát.

## 3. Công tác kinh doanh và thu hồi công nợ:

### 3.1. Công nợ khách hàng:

Lập phương án tiếp tục thuê Công ty tư vấn Luật để thu hồi các khoản nợ xấu, nợ khó đòi trình HĐQT phê duyệt. Đối với các khoản nợ kéo dài, trước mắt hoàn thiện các hồ sơ trích lập dự phòng nợ khó đòi theo quy định của Bộ Tài Chính.

Trong 4 tháng đầu năm 2018, công tác thu hồi công nợ khách hàng và bước đầu cũng đã đạt được kết quả, các khách hàng đã có cam kết tiến độ trả nợ. Cụ thể:

(ĐVT: 1.000 đồng)

	Diễn giải	Dư đầu kỳ 01/01/2018		Phát sinh nợ	Phát sinh có	Dư cuối kỳ 30/04/2018	
		Nợ	Có			Nợ	Có
1	Khách hàng loại A	6.270.317	209.016	13.453.293	11.166.574	8.557.037	209.016
	<i>Khách hàng PS thường xuyên</i>	<i>3.481.901</i>	<i>209.016</i>	<i>5.292.438</i>	<i>6.419.815</i>	<i>2.354.523</i>	<i>209.016</i>
	<i>Cty CP Khai khoáng Thanh Sơn</i>	<i>31.226</i>		<i>7.835.016</i>	<i>4.364.258</i>	<i>3.501.984</i>	
	<i>CTY CP Vinakasan</i>	<i>2.757.189</i>		<i>238.755</i>	<i>382.500</i>	<i>2.613.444</i>	
	<i>Công ty CP Đá trắng YVN</i>	<i>0</i>		<i>87.083</i>	<i>-</i>	<i>87.083</i>	
2	Khách hàng loại B	643.777			0	663.777	
3	Khách hàng khởi kiện loại C	327.938			0	407.938	
4	Nợ xấu :	7.754.063				7.754.063	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.996.097</b>	<b>209.016</b>	<b>13.453.293</b>	<b>11.166.574</b>	<b>17.382.817</b>	<b>209.016</b>

Ghi chú: Công nợ của Thanh Sơn

- 3.2. Nợ Vay/tạm ứng: Đến thời điểm 30/04/2018, nợ vay, tạm ứng & chi phí chưa quyết toán, chưa thu hồi được là: 7.756 triệu đồng.

Trong đó:

+ Tạm ứng CP thường xuyên trong kỳ:	28 triệu đồng
+ Nợ cũ các cá nhân:	2.339 triệu đồng
<hr/>	
+ CP giao dịch chưa QT:	5.389 triệu đồng

- 3.3. Công tác kinh doanh:

\* **Về nhóm sản phẩm nguyên liệu gốm sứ:**

- Tiếp tục tổ chức sản xuất và hàng tháng tiêu thụ ổn định sản phẩm felspat thô, felspat phong hóa tại mỏ felspat Hán Đà với sản lượng tối thiểu từ 4.000 - 5.000 tấn felspat thô, 1.000 đến 2.000 tấn felspat phong hóa và bán phong hóa.
- Gia công nghiền mịn sản phẩm felspat Hán Đà để gửi mẫu chào hàng. Tìm đối tác hợp tác tiêu thụ sản phẩm bột felspat nghiền để hướng đến việc chủ động tổ chức vận hành sản xuất sản phẩm tại Xí nghiệp Văn Tiến.

\* **Về sản phẩm Graphite:**

- Lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo phân tích thị trường. Tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác trong việc sản xuất và kinh doanh Graphite chất lượng cao để chuẩn bị cho dự án đầu tư nâng công suất graphite khi hoàn thiện việc xin cấp phép điểm mỏ mới.
- Tìm kiếm khách hàng tiêu thụ lượng sản phẩm Graphite 85% tồn kho.

\* **Hợp tác kinh doanh:**

- Tiếp tục duy trì ổn định chương trình hợp tác với Thanh Sơn tại mỏ Đào Lâm và Công ty Cổ phần Đá trắng YVN tại Xí nghiệp nghiền Văn Tiến.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất nguyên liệu kính và nguyên liệu gốm sứ cao cấp tại Xí nghiệp Văn Tiến.

**4. Công tác đầu tư mở rộng sản xuất trong năm 2018**

❖ **Trong 04 tháng đầu năm 2018 đã thực hiện một số hạng mục như:**

- Đã thực hiện thi công bóc đất xây dựng cơ bản mỏ Hán Đà 7.108m<sup>3</sup>.
- Khảo sát và lập phương án lắp đặt cầu cân điện tử.

❖ **Tiếp tục thực hiện các Dự án, cụ thể:**

- Bóc đất xây dựng cơ bản mỏ theo dự án Thiết kế kỹ thuật thi công mỏ Hán Đà.
- Phương án và chi phí xin bổ sung vào quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản phần mở rộng và hoàn tất các thủ tục xin cấp Giấy phép khai thác mỏ đá vôi trắng Đào Lâm.

Xin bổ sung vào khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ. Dự kiến thời gian thực hiện đến tháng 12 năm 2018. Lập Đề án thăm dò, thi công và các bước để xin cấp phép khai thác thực hiện từ tháng 1 năm 2019 đến tháng 11 năm 2020.

- Công ty tiếp tục triển khai thi công Đề án thăm dò khoáng sản quặng graphit khu vực xã An Bình, xã Đông Công, xã Ngòi A và xã Yên Thái, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Khảo sát, tìm kiếm các điểm mỏ đá hoa trắng mới để phát triển chương trình hợp tác với Thanh Sơn hoặc các đối tác khác có nhu cầu.

### **C. KIẾN NGHỊ**

Về định hướng lâu dài, Ban điều hành có một số kiến nghị với Đại hội như sau:

1. Mở rộng tìm kiếm các mỏ mới cũng như loại khoáng sản khác trên địa bàn tỉnh Yên Bái và các tỉnh khác.
2. Làm thủ tục đóng cửa mỏ đối với các điểm mỏ đã và sắp hết hạn như: mỏ fenspat dốc 6000, mỏ graphite Mậu A .
3. Ban Điều hành báo cáo HĐQT để xem xét các khoản công nợ tồn đọng (Khách hàng & cá nhân) liên quan đến hoạt động SXKD để công ty có kế hoạch phân bổ chi phí hợp lý hàng năm.
4. Thuê đơn vị tư vấn đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm graphite chất lượng cao. Tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư sản xuất graphite chất lượng cao khi có giấy phép khai thác.
5. Chủ động tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty nhằm phát huy lợi thế các mảng kinh doanh có sẵn.

**Chi phí phát sinh cụ thể, Tổng giám đốc trình HĐQT phê duyệt.**

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Rất mong nhận được sự đóng góp của quý vị cổ đông.

*Trân trọng cảm ơn!*

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN YÊN BÁI VPG**